

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.36	2.4
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.70	12.4
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	5.15	4.0
USD/VND	25,371	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.7	0.5
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.4	0.5

Ngày 10/1, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm của Trung Quốc tăng lên khoảng 1,63% sau khi PBOC thông báo tạm thời ngừng mua trái phiếu chính phủ. Quyết định này xuất phát từ nguồn cung trái phiếu hạn chế và nhấn mạnh rằng việc mua trái phiếu sẽ được nối lại khi điều kiện cung cầu trên thị trường trở nên phù hợp.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,708.80	0.7	0.4	33.6	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	75.82	2.6	10.5	6.2	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	78.86	2.5	9.2	2.7	
Thép (USD/tấn)	477.8	-0.2	-2.0	-14.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.2	-0.8	1.2	14.0	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	6.9	18.9	

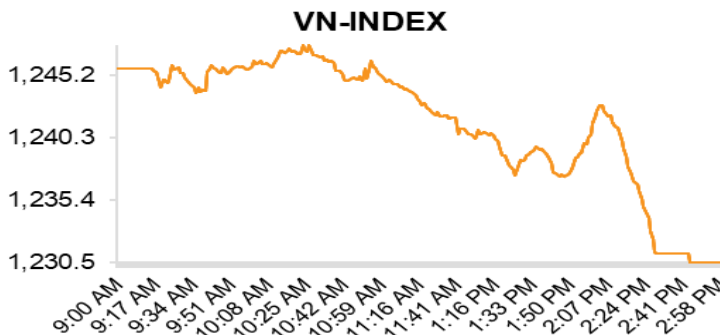
Giá than duy trì quanh mức 115 USD/tấn vào tháng 1, gần mức thấp nhất trong 10 tháng, do nguồn cung dồi dào. Sản lượng than trung bình của Trung Quốc trong tháng 11 đạt 14,27 triệu tấn mỗi ngày, mức cao kỷ lục, tăng mạnh so với 12,28 triệu tấn mỗi ngày trong tháng trước.

Thị trường vốn và Vĩ mô	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,635	0.3
NASDAQ	21,181	0.0
S&P500	8,303	-0.2
FTSE 100	20,369	0.3
Nikkei 225	39,190	-1.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,732	-1.3
KOSPI Index	2,516	-0.2

Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 12 của Trung Quốc giảm 2,3% so với một năm trước, tích cực hơn mức giảm 2,5% trong tháng 11. Giá sản xuất ở Trung Quốc đã ở trong vùng giảm phát suốt 27 tháng, nhưng mức giảm này là nhỏ nhất kể từ tháng 8. Báo cáo lạm phát âm đậm của Trung Quốc cho thấy hoạt động kinh tế vẫn chưa tăng tốc dù chính phủ đã đẩy mạnh hỗ trợ từ cuối tháng 9.

Nhiều quan chức Fed cho biết lãi suất sẽ được duy trì lâu dài để kiểm soát lạm phát. Chủ tịch Fed Atlanta, Raphael Bostic, cho rằng việc cắt giảm lãi suất trong năm 2024 là không phù hợp, trong khi Chủ tịch Fed Cleveland, Loretta Mester, nhấn mạnh lãi suất cần duy trì cao để đưa lạm phát về mức 2%. Biên bản họp tháng 12/2024, Fed cho thấy các quan chức cũng bày tỏ lo ngại rằng nới lỏng chính sách quá sớm có thể làm chậm quá trình giảm lạm phát.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	-0.8%	54.0	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.0	-1.2%	30.9	3.0
Năng lượng	1.5	-1.8%	15.8	1.6
Tài chính	45.4	-1.3%	11.2	1.7
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.0%	20.8	2.6
Công nghiệp	9.0	-1.1%	33.4	2.7
Công nghệ thông tin	4.7	-1.1%	28.5	6.9
Vật liệu xây dựng	8.5	-1.8%	19.9	1.8
Bất động sản	12.8	-1.2%	34.5	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	-0.4%	16.9	2.2

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Thị trường đánh mất mốc hỗ trợ quan trọng 1240 điểm dẫn tới lực bán xuất hiện dồn dập trong thời gian cuối phiên chiều. Việc nhà đầu tư thực hiện quản trị rủi ro tại thời điểm này khiến chỉ số và động rộng thị trường chìm sâu vào sắc đỏ. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1230,48 điểm (-15,29 điểm ~ 1,23%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 78/338.

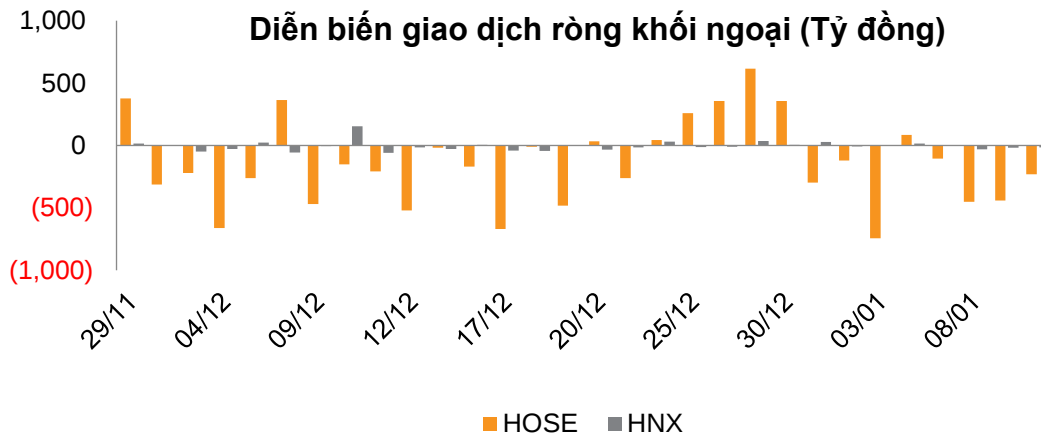
Thị trường đã chính thức phá vỡ ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh mốc 1.240, kích hoạt lực bán mang tính quản trị rủi ro từ nhà đầu tư. Điều này đã đẩy thanh khoản thị trường tăng 57% so với phiên ngày 9/1 – phiên giao dịch có thanh khoản thấp nhất trong hơn 4 năm qua. Trong ngắn hạn, chỉ số có khả năng tiếp tục điều chỉnh về kiểm định các ngưỡng hỗ trợ gần tại 1.227, 1.216 và 1.206 điểm. Nhà đầu tư được khuyến nghị không nên bán tháo theo tâm lý thị trường, mà nên kiên nhẫn chờ nhịp phục hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng danh mục một cách hợp lý. Ngưỡng hỗ trợ/kháng cự được xác định lần lượt tại 1.200 và 1.240 điểm.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nến
↓	↓	↑	↓	↓	↓	↓	↓	↓

Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại bán ròng 283 tỷ đồng tập trung vào STB (-106,1 tỷ), SSI (-38,9 tỷ), ACV (-36 tỷ), HPG (-35,7 tỷ), HCM (-33,6 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào HDB (42,5 tỷ), FPT (31,9 tỷ).